TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54**/2017/DS-ST
Ngày 31-8-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Sương**

Bà **Trần Thị Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Thịnh** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58a/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP SG TT**

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng phụ trách Phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Ninh Hòa (Văn bản ủy quyền số 233/2017/GUQ-CNNH ngày 10/7/2017). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị T**

Cư trú tại: Thôn Nội Mỹ, xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 10/12/2014 bà Lê Thị T ký Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/1434400641 với Ngân hàng TMCP SG TT - Phòng giao dịch Ninh Hòa (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 150.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn mua bán lúa; lãi suất 1,1%/tháng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số: 1438/HD9TC14 lập ngày 10/12/2014 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 974, tờ bản đồ số 02, diện tích 985m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 898467, số vào sổ cấp GCN: CH00706 ngày 18/4/2014, chỉnh lý ngày 27/11/2014 với nội dung để thừa kế lại cho bà Lê Thị T, sinh năm: 1959; địa chỉ: Nội Mỹ, Ninh Đông theo hồ sơ DD41.2014.284.

Đến hạn trả nợ, bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ yêu cầu Bà T thanh toán nợ tuy nhiên bà vẫn không thực hiện. Do Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 12/2015. Tạm tính đến ngày 31/8/2017, Bà T còn nợ Ngân hàng số tiền: 201.975.000 đồng; trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 34.650.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 17.325.000 đồng. Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Bà T phải thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Ngoài ra, Bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp Bà T không trả được nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Lê Thị T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà T cố tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền: 201.975.000 đồng; trong đó nợ gốc: 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 34.650.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 17.325.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Lê Thị T ký Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/1434400641 ngày 10/12/2014 với Ngân hàng TMCP SG TT - Phòng giao dịch Ninh Hòa với tư cách cá nhân; mục đích vay để bổ sung vốn mua bán lúa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án*: Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/143440064 ngày 10/12/2014 giữa Ngân hàng TMCP SG TT – Phòng giao dịch Ninh Hòa với bà Lê Thị T để vay số tiền: 150.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn mua bán lúa; lãi suất 1,1%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng Bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ yêu cầu Bà T thanh toán nợ tuy nhiên bà vẫn không thực hiện. Khoản vay nêu trên của Bà T đã chuyển sang nợ quá hạn từ tháng 9/2015. Nay Ngân hàng yêu cầu Bà T phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày: 31/8/2017 là 201.975.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); trong đó nợ gốc: 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.650.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.325.000 đồng.

Việc Bà T kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền: 201.975.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Để đảm bảo cho khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, giữa Ngân hàng TMCP SG TT với bà Lê Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp số: 1438/HD9TC14 lập ngày 10/12/2014 thế chấp Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 974, tờ bản đồ số 02, diện tích 985m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 898467, số vào sổ cấp GCN: CH00706 ngày 18/4/2014, chỉnh lý ngày 27/11/2014 với nội dung để thừa kế lại cho bà Lê Thị T, sinh năm: 1959, địa chỉ: Nội Mỹ, Ninh Đông theo hồ sơ DD41.2014.284.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được công chứng và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng trình tự pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận

yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng khi bà Lê Thị T không thanh toán được khoản nợ đã cam kết.

[5] *Về án phí*: Bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 10, Điều 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Điều 13 Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP;

Căn cứ vào Điều 302; Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền nợ tính đến ngày 31/8/2017 là: 201.975.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); trong đó nợ gốc: 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 34.650.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.325.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà Lê Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/LD/143440064 ngày 10/12/2014 đã ký kết kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

1.2. Trong trường hợp bà Lê Thị T không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP SG TT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 1438/HD9TC14 lập ngày 10/12/2014 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 974, tờ bản đồ số 02, diện tích 985m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 898467, số vào sổ cấp GCN: CH00706 ngày 18/4/2014, chỉnh lý ngày 27/11/2014 với nội dung để thừa kế lại cho bà Lê Thị T, sinh năm: 1959; địa chỉ: Nội Mỹ, Ninh Đông theo hồ sơ DD41.2014.284 để thu hồi nợ.

1.3. Ngân hàng TMCP SG TT phải trả giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa đất số 974, tờ bản đồ số 02, diện tích 985m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BE 898467, số vào sổ cấp GCN: CH00706 ngày 18/4/2014, chỉnh lý ngày 27/11/2014 với nội dung để thừa kế lại cho bà Lê Thị T, sinh năm: 1959; địa chỉ: Nội Mỹ, Ninh Đông theo hồ sơ DD41.2014.284 khi Bà T thanh toán xong số tiền nợ gốc và lãi nêu trên.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 10.098.750 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG TT số tiền 4.725.000đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0013233 ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa